

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm)
Thôn Lương Bình, xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003, năm 2013 và năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 2245/TTTH-P4 ngày 04/9/2024 về kết quả xác minh khiếu nại của bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) ở thôn Lương Bình, xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

1. Nội dung khiếu nại thứ nhất: Tại Quyết định số 13230/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thị xã Nghi Sơn, gia đình bà Lê Thị Hải có diện tích đất bị thu hồi 6.180,5 m² tại thửa 61 tờ trích đo số 11. Gia đình bà Hải cho rằng thửa đất có nhà ở của gia đình sử dụng trước ngày 18/12/1980, do đó bà Lê Thị Hải khiếu nại đòi được bồi thường, hỗ trợ cho gia đình 2.000m² là đất ở và 4.180,5m² là đất vườn ao trong thửa 61 tờ trích đo số 11.

2. Nội dung khiếu nại thứ hai: khu vực đất lâm nghiệp của gia đình bà Lê Thị Hải đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích gia đình bà Lê Thị Hải hiện nay đang quản lý là 30.831,3 m²; UBND thị xã Nghi Sơn đã thu hồi toàn bộ diện tích này, tuy nhiên, UBND thị xã Nghi Sơn chỉ ra quyết định thu hồi và bồi thường cho gia đình bà Hải 12.395,5 m² đất. Số diện tích đất còn lại là 18.435,8 m², UBND thị xã Nghi Sơn không có quyết định thu hồi và cũng không có quyết định bồi thường cho gia đình. Do đó, gia đình bà Lê

Thị Hải đề nghị được thu hồi và bồi thường diện tích 18.435,8 m² đất lâm nghiệp cho gia đình.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ NGHI SƠN

Khiếu nại của bà Lê Thị Hải, ông Lê Đình Liêm đã được Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn ban hành tại Quyết định số 3972/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 và điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 24/7/2023, số 3746/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 và số 4396/QĐ-UBND ngày 17/6/2024. Không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Làm việc với người khiếu nại

Bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) trình bày:

- Về nội dung dung khiếu nại thứ nhất:

Năm 1977, khu vực đất hiện nay bà đang ở được hộ gia đình ông Can Đảm sinh sống, do khu vực này có thời điểm thiếu nước sinh hoạt nên ông Can Đảm đã bỏ lại khu đất và chuyển đi nơi khác ở. Năm 1979, ông Lê Đình Liêm cưới vợ nên bố ông là ông Lê Đình Bâu cho vợ chồng ông Liêm, bà Hải ra ở riêng dựng nhà sinh sống tại khu đất trên, hộ gia đình ông Liêm, bà Hải sinh sống ổn định từ năm 1979. Đến năm 1994 được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất). Nay Nhà nước thu hồi đất gia đình đang sử dụng và chia ra thành nhiều thửa và bồi thường mức giá khác nhau là chưa đúng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình. Bà Hải cho biết do việc gia đình bà sống gần chân núi mà khu đất của gia đình bà rộng nên gia đình rào khuôn viên thửa đất thành 2 lớp, khu vực gần nhà ở gia đình trồng màu và rào lại để tránh trâu, bò, gia súc vào phá hoa màu, lớp ngoài gia đình trồng cây lâu năm và được rào vào cùng khuôn viên thửa đất có nhà ở. Tuy nhiên năm 1994 khi cấp Giấy CNQSD đất cán bộ địa chính có đến tự đo đạc và tự làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sau đó xã, thôn đem Giấy CNQSD đất đến giao cho gia đình bà nên không cấp hết diện tích thực tế gia đình bà đang sử dụng.

- Về nội dung khiếu nại thứ hai:

Thửa đất rừng của gia đình có nguồn gốc được Nhà nước giao đất lâm nghiệp để trồng rừng sản xuất từ năm 1996 ổn định cho đến nay. Khoảng năm 2009, khi thực hiện dự án khai thác khoáng sản, công ty đến gia đình bà thỏa thuận chi trả tiền để thu hồi đất, bồi thường nhưng lúc đó do giá thấp nên gia đình không đồng ý và cũng không nhận bất cứ khoản tiền bồi thường nào. Từ đó đến nay gia đình tiếp tục sản xuất trên đất không ai có ý kiến gì và công ty cũng không lấy đất để làm dự án.

2. Nội dung khiếu nại thứ nhất: *“Tại Quyết định số 13230/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thị xã Nghi Sơn, gia đình bà Lê Thị Hải có diện tích đất bị thu hồi 6.180,5 m² tại thửa 61 tờ trích đo số 11. Gia đình bà Hải cho rằng thửa đất có nhà ở của gia đình sử dụng trước ngày 18/12/1980, do đó bà*

Hải khiếu nại đòi được bồi thường, hỗ trợ cho gia đình 2.000m² là đất ở và 4.180,5m² là đất vườn ao”.

Kết quả xác minh:

2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Lê Thị Hải

Hộ ông Lê Đình Liêm, bà Lê Thị Hải được UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) cấp Giấy CNQSD đất số C 237410 vào sổ cấp Giấy CNQSD đất số 89 QSDĐ ngày 10/5/1994 với tổng diện tích là 4.140m²: Không ghi số thửa đất, tại tờ bản đồ số 08. Trong đó: đất thổ cư là 200 m², đất thổ canh 1.000m², diện tích còn lại 2.940 m² là đất sản xuất nông nghiệp tại các xứ đồng. Cụ thể:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
8	0 số	1.000	Lúa + màu	20 năm	
8	0 số	500	Lúa + màu	20 năm	
8	0 số	1.160	Lúa + màu	20 năm	
8	0 số	280	Lúa + màu	20 năm	
	0 số T	1.000	Đất thổ canh	Lâu dài	
	0 số T	200	Đất thổ cư	Lâu dài	
	+	4.140			

Qua kiểm tra cho thấy: Tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Lê Đình Liêm, không ghi số thửa đất thổ cư (do tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994 xã Tùng Lâm chỉ mới có bản đồ 299, đo vẽ năm 1987. Trên bản đồ này thể hiện khu vực đất có nhà ở của hộ ông Liêm, bà Hải hiện nay đang có đơn khiếu nại đang là thửa đất hoang đo bao).

2.2. Hồ sơ địa chính và bản đồ đo vẽ qua các thời kỳ

Diện tích đất khu vực có nhà ở hộ gia đình bà Lê Thị Hải đang có đơn khiếu nại thể hiện:

a) Tại bản đồ địa chính đo vẽ theo Chỉ thị 299 của xã Tùng Lâm được phê duyệt năm 1987: Chưa thể hiện thửa đất thổ cư của hộ bà Hải; khu vực này đang thuộc thửa đất số 276 (đo bao), tờ bản đồ số 08, diện tích 16.800m² loại đất: Hg/B (đất hoang bằng).

Như vậy, trước năm 1987, hộ bà Lê Thị Hải chưa có nhà ở trên khu vực thửa đất hoang này. Do đó, việc bà Hải khiếu nại đòi xác định thời điểm bắt đầu sử dụng thửa đất có nhà ở của gia đình bà từ trước ngày 18/12/1980 là không có cơ sở.

b) Tại bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998

Thửa đất có nhà ở của hộ ông Liêm, bà Hải thể hiện tại thửa 1577, tờ bản đồ số 05, diện tích 5.456 m² loại đất T.

Tại Sổ mục kê ghi: thửa 1577 tên chủ sử dụng đất: Lê Đình Liêm; diện tích 5.456 m² (đất ở 300 m²; đất vườn tạp: 2.800 m²; đất màu: 2.356 m²).

Như vậy:

- Đây là lần đầu tiên **thửa đất có nhà ở** (gồm đất ở và đất vườn) của hộ ông Liêm, bà Hải được “**hình thành**”; được thể hiện ranh giới, diện tích, vị trí rõ ràng trên bản đồ (thửa đất gốc).

- Căn cứ vào bản đồ 299 và bản đồ 1998 nêu trên xác định: Thửa đất có nhà ở của hộ ông Liêm, bà Hải (thửa 1577, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.456 m² loại đất T) **được hình thành** sau năm 1987 trước năm 1998 (UBND xã Tùng Lâm xác định thửa đất có nhà ở này hình thành sau ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993): tương ứng với khoảng thời gian “**được hình thành**” sau ngày 18/12/1980 đến trước ngày 01/7/2004 - quy định tại Khoản 3, Điều 103, Luật Đất đai năm 2013: “3. Đối với trường hợp **thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004** và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật này mà trong giấy tờ đó ghi rõ diện tích đất ở thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó”.

Như vậy:

- Hộ ông Lê Đình Liêm, bà Lê Thị Hải đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 200 m² đất ở là đúng quy định. Do đó, diện tích đất ở được xác định là diện tích theo Giấy CNQSD đất đã được cấp.

- “Phần diện tích **vườn ao còn lại**” 5.256 m² của thửa đất 1577 nêu trên không được công nhận là đất ở, được xác định là đất vườn ao (theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai năm 2013: “6. **Phần diện tích đất vườn, ao còn lại** sau khi đã xác định diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này”).

c) Bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 2011

Khu vực thửa đất của hộ ông Liêm, bà Hải hiện nay gia đình đang có đơn khiếu nại (qua chồng ghép với bản đồ năm 1998 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Nghi Sơn) thuộc các thửa đất sau:

- Thửa đất số 425, diện tích 3.340 m², loại đất (ONT).
- Thửa đất số 384, diện tích 108,9 m², loại đất (LUC).
- Thửa đất số 399, diện tích 241,4 m², loại đất (LUK).
- Thửa đất số 400, diện tích 272,9 m², loại đất (LUK).
- Một phần (1.492,8 m²) của thửa 444, diện tích nguyên thửa 4.661,7 m², loại đất (LNK).

Qua kiểm tra bản đồ và Sổ mục kê năm 2011 của xã Tùng Lâm, cho thấy:

- + Bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 2011 có sự sai khác về thửa đất của hộ ông Lê Đình Liêm so với bản đồ đo vẽ năm 1998 (do đây là bản đồ đo vẽ hiện trạng nên lại đo tách thành nhiều thửa theo hiện trạng sử dụng đất); Tuy nhiên, khi chồng ghép diện tích các thửa đất năm 2011 với bản đồ năm 1998 thì các thửa đất này đều nằm trong phạm vi của thửa đất số 1577, tờ số 05, bản đồ năm 1998.

+ Sổ mục kê đều ghi tên người sử dụng các thửa đất nêu trên vẫn là hộ ông Lê Đình Liêm (chồng bà Hải), không có tranh chấp.

+ Đến thời điểm thu hồi, gia đình ông Liêm, bà Hải vẫn đang sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Do đó, căn cứ vào Khoản 1; điểm i, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ thì thời điểm bắt đầu sử dụng ổn định **thửa đất thổ cư** của hộ ông Liêm, bà Hải được xác định là thửa 1577, diện tích 5.456 m² (tờ số bản đồ năm 1998).

+ Kiểm tra hồ sơ địa chính và hồ sơ theo dõi giao đất lâm nghiệp theo Nghị định 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ lưu giữ tại xã Tùng Lâm và thị xã Nghi Sơn (như kết quả xác minh tại “Nội dung khiếu nại thứ 2”) xác định: Nhà nước không giao đất lâm nghiệp theo Nghị định 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ trong thửa đất thổ cư (thửa 1577, tờ bản đồ số 05, bản đồ năm 1998 diện tích 5.456 m²) của hộ ông Lê Đình Liêm, bà Lê Thị Hải. Do đó, việc Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn xác định (tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 3746/QĐ-UBND ngày 27/5/2024): Trong diện tích 5.456 m² đất thổ cư của hộ ông Liêm, bà Hải có 2.000 m² đất lâm nghiệp là không có cơ sở.

Từ kết quả xác minh nêu trên (tại điểm a, b, c khoản 2.2) đối chiếu với quy định tại Khoản 3, Khoản 6, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013, xác định thửa đất có nhà ở của hộ ông Lê Đình Liêm, bà Lê Thị Hải (thửa đất số 1577, tờ bản đồ số 05, bản đồ năm 1998) có 200 m² là đất ở; diện tích đất vườn ao không được công nhận đất ở: không quá 5.256 m².

d) Trích đo diện tích phục vụ giải phóng mặt bằng

Diện tích bị thu hồi 6.789,5 m² của thửa đất có nhà ở và các thửa đất liền kề (tại Quyết định thu hồi số 13230/QĐ-UBND ngày 31/12/2022, được sửa đổi tại Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 và Quyết định số 5542/QĐ-UBND ngày 22/7/2024), khi chồng ghép bản trích đo với bản đồ năm 1998, xác định, cụ thể:

- 5.456 m² thuộc phạm vi của thửa đất thổ cư số 1577 tờ số 05, bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998.

- 1.333,5m² nằm ngoài (không thuộc) phạm vi của thửa đất thổ cư số 1577, tờ số 05, bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998.

2.3. Xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của UBND xã Tùng Lâm

Ngày 11/4/2024, UBND xã Tùng Lâm xác định: Nguồn gốc thửa đất hộ ông Lê Đình Liêm, bà Lê Thị Hải đang sử dụng vào mục đích để ở có nguồn gốc là đất gia đình tự khai hoang sử dụng ổn định để ở thời điểm từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993.

2.4. Nhận xét:

Từ kết quả xác minh nêu trên và đối chiếu với các quy định của pháp luật, cho thấy:

+ Việc Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn xác định trong diện tích 5.456m² (của thửa đất thổ cư số 1577, tờ số 05, bản đồ năm 1998) của hộ ông Liêm, bà Hải có 2.000 m² đất lâm nghiệp là không có cơ sở.

+ Trong tổng diện tích đất thu hồi 6.789,5m² tại các Quyết định thu hồi số 13230/QĐ-UBND ngày 31/12/2022, được sửa đổi tại Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 và Quyết định số 5542/QĐ-UBND ngày 22/7/2024) của hộ ông Liêm, bà Hải (ở các thửa trích đo số 61: 6.180,5 m², thửa số 56: 245,8m², thửa số 52: 363,2 m² - Quyết định thu hồi lại ghi nhầm là 362,2m²) được xác định đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ như sau:

- 200 m² (thuộc phạm vi thửa đất gốc số 1577, tờ số 05, bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998): Được bồi thường là đất ở (theo quy định tại Điều 75, khoản 3, Điều 103, Luật Đất đai năm 2013).

- 5.256 m² (thuộc phạm vi thửa đất gốc số 1577, tờ số 05, bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998): Được bồi thường, hỗ trợ là đất vườn ao (theo quy định tại Điều 75; khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai năm 2013 và khoản 10, Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 3161/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh).

- 1.333,5m² (nằm ngoài phạm vi thửa đất gốc số 1577, tờ số 05, bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998): Được bồi thường là đất nông nghiệp (theo quy định tại Khoản 2, Điều 77, Luật Đất đai năm 2013).

Như vậy, việc bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) khiếu nại đòi được bồi thường, hỗ trợ cho gia đình 2.000m² đất ở và 4.180,5m² đất vườn ao trong thửa trích đo số 61 là không có cơ sở (được bồi thường 200 m² đất ở và bồi thường, hỗ trợ 5.256 m² đất vườn ao).

3. Nội dung khiếu nại thứ hai: “Khu vực đất lâm nghiệp của gia đình bà Hải đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích gia đình bà Hải hiện nay đang quản lý là 30.831,3 m²; UBND thị xã Nghi Sơn đã thu hồi toàn bộ diện tích này, tuy nhiên, UBND thị xã Nghi Sơn chỉ ra quyết định thu hồi và bồi thường cho gia đình bà Hải 12.395,5 m² đất. Số diện tích đất còn lại là 18.435,8 m², UBND thị xã Nghi Sơn không có quyết định thu hồi và cũng không có quyết định bồi thường. Do đó, gia đình bà Lê Thị Hải đề nghị được thu hồi và bồi thường diện tích 18.435,8 m² đất lâm nghiệp cho gia đình”.

3.1. Kết quả xác minh

a) Kiểm tra “Sổ giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp” - đất được giao theo Nghị định 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ của xã Tùng Lâm hiện đang lưu giữ tại UBND thị xã Nghi Sơn:

Qua kiểm tra cho thấy: Tại Quyền số 03 lập ngày 15/9/1996, được UBND huyện Tĩnh Gia phê duyệt ngày 21/5/1997 (do chủ tịch Lê Minh Thông ký), trang số 03 của cuốn sổ này đã ghi diện tích đất lâm nghiệp của hộ ông Lê Đình Liêm được giao tại 02 khu đất với thông tin thể hiện trong sổ như sau:

- Khu đất số 66: Tại tiểu khu 667, khoảnh 02, lô 02 diện tích 2,8 ha (28.000m²); có ranh giới: phía Đông giáp đất ông Xuân, phía Tây giáp đất ông

Dương, phía Nam giáp với đất của xã Tân Trường, phía Bắc giáp ruộng. Số Quyết định giao đất lâm nghiệp số 194; số Giấy CNQSD đất đã được cấp 166694).

- Khu đất số 64: Tại tiểu khu 667, khoảnh 02, lô 02, diện tích 0,5 ha (5.000m²) có ranh giới: phía Đông giáp đất ông Thường, phía Tây giáp đất ông Cầu, phía Nam giáp ông Dương, phía Bắc giáp ruộng. Số Quyết định giao đất lâm nghiệp số 194; số Giấy CNQSD đất đã được cấp 166694).

b) Kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do hộ ông Liêm, bà Hải cung cấp), cho thấy:

Hộ ông Lê Đình Liêm đã được UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) cấp Giấy CNQSD đất lâm nghiệp số 166694 ký ngày 20/12/1996 do Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia (ông Lê Minh Thông) ký. Tại giấy này thể hiện hộ ông Lê Đình Liêm được cấp quyền sử dụng 33.000 m² đất lâm nghiệp, cụ thể:

- Số thửa (khu đất) 66, diện tích 28.000 m², mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, thời hạn sử dụng 50 năm.

- Số thửa (khu đất) 64, diện tích 5.000 m², mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, thời hạn sử dụng 50 năm.

(Ngoài 02 khu đất lâm nghiệp nêu trên thì hộ ông Lê Đình Liêm không được giao thêm diện tích đất lâm nghiệp nào khác).

c) Trích đo diện tích đất phải thu hồi và việc thu hồi đất của UBND thị xã Nghi Sơn để thực hiện dự án Khu công nghiệp Đồng Vàng:

Tại tờ trích đo số 02 thửa 28 (được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 19/7/2022): Diện tích đất lâm nghiệp (nguyên thửa) là 30.831,1m², diện tích đất trong mốc phải thu hồi để thực hiện dự án Khu công nghiệp Đồng Vàng là 30.831,1m², loại đất theo hiện trạng (CLN).

Tại Quyết định số 13230 ngày 31/12/2022, UBND thị xã Nghi Sơn đã thu hồi của hộ gia đình ông Lê Đình Liêm 12.395,5 m² đất rừng sản xuất và đã phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông Liêm diện tích đất này.

d) Hồ sơ thu hồi đất đất lâm nghiệp (năm 2009) của hộ Lê Đình Liêm để thực hiện dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp và thuê đất của Công ty cổ phần khai thác chế biến khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa”:

- Ngày 20/11/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3719/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty cổ phần khai thác chế biến khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đất san lấp tại xã Tân Trường và xã Tùng Lâm với diện tích 135.167 m² đất.

- Ngày 16/7/2009, UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) ban hành Quyết định số 979/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp để kiểm kê bồi thường GPMB phục vụ dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp và thuê đất của Công ty cổ phần khai thác chế biến khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa” tại xã Tùng Lâm huyện Tĩnh Gia. Tại Quyết định này, hộ gia đình ông Lê Đình Liêm bị thu hồi 16.146,2 m², loại đất (RPT).

Ngày 10/8/2009, UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) ban hành Quyết định số 1108/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án “*Khai thác mỏ đất tại xã Tân Trường, Tùng Lâm*”. Tại Quyết định này, hộ ông Lê Đình Liêm không được bồi thường về đất; được bồi thường về cây cối, hoa màu 49.605.120 đồng.

- Ngày 03/9/2009, UBND tỉnh Thanh Hóa ký Hợp đồng thuê đất số 157/HĐTD với Công ty Cổ phần Khai thác chế biến Khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa; diện tích cho thuê là 135.167m² (trong đó có diện tích 16.146,2m² đã thu hồi của hộ ông Lê Đình Liêm); thời hạn thuê từ 20/11/2008 - 20/11/2011.

- Ngày 11/8/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3238/QĐ-UBND về việc đóng cửa mỏ đất san lấp tại xã Tân Trường và xã Tùng Lâm của Công ty Cổ phần Khai thác chế biến Khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa. Tại Quyết định này đã thu hồi 135.167 m² đất và giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp quản lý.

Như vậy, năm 2009 UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đã thu hồi của hộ ông Lê Đình Liêm 16.146,2m²/30.831,1m² đất lâm nghiệp. Đến nay, diện tích đất này đã được UBND tỉnh thu hồi của Công ty Cổ phần Khai thác chế biến Khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa và đã giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp quản lý.

3.2. Nhận xét

Từ kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên cho thấy:

+ Khu vực đất lâm nghiệp của hộ ông Lê Đình Liêm đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 với diện tích 33.000 m²; diện tích hiện trạng theo trích đo là 30.831,1m².

+ Diện tích đất đã thu hồi năm 2009 (để thực hiện phục vụ Dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp và thuê đất của Công ty cổ phần khai thác chế biến khoáng sản xuất khẩu Thanh Hóa”) là 16.146,2m².

+ Diện tích đất phải được thu hồi và bồi thường cho hộ ông Lê Đình Liêm là 14.684,9 m². Tuy nhiên, UBND thị xã Nghi Sơn chỉ thu hồi và bồi thường cho hộ ông Lê Đình Liêm 12.395,5 m² đất lâm nghiệp là chưa đúng (thu hồi và bồi thường thiếu đất lâm nghiệp của hộ ông Lê Đình Liêm là 2.289,4 m²).

Như vậy, việc bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) yêu cầu phải tiếp tục thu hồi và bồi thường cho gia đình 18.435,8 m² đất lâm nghiệp là không có cơ sở (tuy nhiên, hộ gia đình bà Hải được thu hồi và bồi thường bổ sung 2.289,4 m² đất lâm nghiệp như đã nêu trên).

IV. KẾT LUẬN

1. Về nội dung khiếu nại thứ nhất

- Diện tích đất 5.456 m² (nằm trong các thửa trích đo số 61, 56 và 52) của hộ bà Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) có nguồn gốc là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở (thửa 1577, tờ số 05, bản đồ xã Tùng Lâm đo vẽ năm 1998): Được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004; năm 2011, khi đo vẽ bản đồ hiện trạng lại đo tách thành các thửa khác nhau theo hiện trạng sử dụng đất. Tuy nhiên, kể từ ngày hình thành cho đến khi thu hồi đất

hộ gia đình bà Lê Thị Hải vẫn đang sử dụng ổn định vào mục đích đất ở và sản xuất nông nghiệp. Do đó, đủ điều kiện xác định và bồi thường, hỗ trợ: 200m² đất ở (theo quy định tại Điều 75; Khoản 3, Điều 103, Luật Đất đai năm 2013); 5.256 m² là đất vườn ao theo quy định tại Điều 75; Khoản 6, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 10, Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3161/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh (phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh). Việc Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn xác định có 2.000 m² đất lâm nghiệp được giao theo Nghị định 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ trong thửa đất thổ cư số 1577, tờ số 05, bản đồ năm 1998 là không có cơ sở.

- Như vậy, việc bà Lê Thị Hải khiếu nại đòi được bồi thường 2.000 m² đất ở và 4.180,5m² đất vườn ao là không có cơ sở; hộ gia đình bà Lê Thị Hải chỉ được bồi thường, hỗ trợ 200 m² đất ở; 5.256 m² đất vườn ao.

2. Về nội dung khiếu nại thứ hai

- Diện tích đất lâm nghiệp của hộ bà Lê Thị Hải đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo trích đo để thực hiện dự án Khu công nghiệp Đồng Vàng là 30.831,1m². Năm 2009, đã được UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) thu hồi 16.146,2m². Diện tích đất còn lại phải được thu hồi và bồi thường cho hộ ông Lê Đình Liêm, bà Lê Thị Hải là 14.684,9 m². Tuy nhiên, UBND thị xã Nghi Sơn chỉ thu hồi và bồi thường cho hộ ông Liêm, bà Hải 12.395,5m² đất lâm nghiệp là chưa đúng (thu hồi và bồi thường thiếu đất lâm nghiệp của hộ gia đình ông Liêm là 2.289,4 m²).

- Việc bà Lê Thị Hải khiếu nại, đề nghị phải thu hồi và bồi thường cho gia đình 18.435,8 m² đất lâm nghiệp là không có cơ sở. Hộ gia đình bà Lê Thị Hải được thu hồi và bồi thường bổ sung 2.289,4 m² đất lâm nghiệp.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Việc bà Lê Thị Hải (vợ ông Lê Đình Liêm) khiếu nại đòi bồi thường 2.000 m² đất ở và 4.180,5m² đất vườn ao là không có cơ sở; hộ gia đình bà Lê Thị Hải chỉ được bồi thường, hỗ trợ 200 m² đất ở, 5.256 m² đất vườn ao.

Việc bà Lê Thị Hải khiếu nại, đề nghị phải thu hồi và bồi thường cho gia đình 18.435,8 m² đất lâm nghiệp là không có cơ sở; hộ gia đình bà Lê Thị Hải được thu hồi và bồi thường bổ sung 2.289,4 m² đất lâm nghiệp.

Điều 2. Yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh để thực hiện trình tự, thủ tục việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà Lê Thị Hải theo đúng quy định.

Điều 3. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Lê Thị Hải không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tùng Lâm; bà Lê Thị Hải và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang